UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:399 /KH-UBND	*Bạch Đằng, ngày 23 tháng 10 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường Bạch Đằng năm 2026

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021–2025; Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026–2030; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 20262035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

Thực hiện Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện chuẩn nghèo quốc gia; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 và giai đoạn 2027–2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 114/KH-SNNMT ngày 28/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng về rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Quyết định số 5113/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Bạch Đằng.

Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch rà soát, công nhận hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn phường với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG RÀ SOÁT

1. Mục đích

- Tổ chức rà soát, xác định, công nhận hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường Bạch Đằng năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022–2025 để làm căn cứ thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và chính sách có liên quan trong năm 2026.

-Tổ chức rà soát đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027–2030, xác định đầy đủ, chính xác danh sách hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01/01/2027.

- Thiết lập, cập nhật và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu hộ cận nghèo trên địa bàn phường, bảo đảm đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (https://csdlhn.mae.gov.vn) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đánh giá thực chất tình trạng nghèo đa chiều, phân tích nguyên nhân nghèo, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản và nhu cầu hỗ trợ của từng hộ gia đình làm cơ sở xây dựng, triển khai các chính sách an sinh xã hội, giải pháp giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng phương pháp và tiến độ thời gian theo quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và các quy định pháp luật liên quan.

-Thông tin thu thập phải đầy đủ, chính xác, trung thực, khách quan; bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch với sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

- Tuyệt đối không bỏ sót đối tượng, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo tại địa phương.

- Kịp thời tiếp nhận, xem xét và giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân trong quá trình rà soát.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, quản lý, số hóa dữ liệu rà soát.

3. Chỉ tiêu hành động cụ thể

- Hoàn thành rà soát chính xác 100% hộ cận nghèo đầu kỳ giai đoạn 2027-2030 làm cơ sở thực hiện chính sách an sinh xã hội từ ngày 01/01/2027.

- Hằng năm, 100% hộ cận nghèo được rà soát, phân loại nguyên nhân cận nghèo, khả năng lao động, mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản và nhu cầu hỗ trợ.

- 100% thành viên thuộc hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo không có khả năng lao động được hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ thu nhập, an sinh xã hội theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng.

- 100% hộ cận nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách ưu đãi.

- Bảo đảm 100% người thuộc hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin.

4. Phạm vi và đối tượng rà soát

- Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn phường Bạch Đằng.

- Đối tượng rà soát:

+ Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ cận nghèo: Các hộ cận nghèo đang quản lý tại thời điểm rà soát và các hộ gia đình có đơn đề nghị rà soát.

+ Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát cận nghèo: Toàn bộ hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn phường tại thời điểm rà soát.

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác rà soát, công nhận hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường.

II. CHUẨN NGHÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Rà soát phục vụ chính sách năm 2026 (Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025)

- Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP (tiếp tục áp dụng chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP đến hết ngày 31/12/2026).

- Phương pháp quy trình: Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn hiện hành làm căn cứ thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2026.

2. Rà soát đầu kỳ phục vụ chính sách giai đoạn 2027-2030

- Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP:

+ Tiêu chí thu nhập khu vực đô thị: Thu nhập bình quân đầu người từ 2.800.000 đồng/người/tháng trở xuống.

+ Các chiều dịch vụ xã hội cơ bản (06 chiều): Việc làm; Y tế; Giáo dục; Nhà ở; Thông tin; Nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường.

- Phân loại hộ: Bao gồm các tiêu chí:

+ Hộ nghèo (đô thị): Có thu nhập bình quân đầu người $\leq$ 2.800.000 đồng/người/tháng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

+ Hộ cận nghèo (đô thị): Có thu nhập bình quân đầu người $\leq$ 2.800.000 đồng/người/tháng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

- Phương pháp rà soát: Áp dụng quy trình, phương pháp và hệ thống biểu mẫu thu thập thông tin, chấm điểm, ước lượng thu nhập quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

III. NỘI DUNG, QUY TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030, mục đích, ý nghĩa, quy trình, công cụ rà soát trên hệ thống truyền thanh phường, cổng thông tin điện tử phường và tại các cuộc họp thôn.

2. Tổ chức lực lượng rà soát

- Ủy ban nhân dân phường huy động lực lượng công chức, cán bộ tổ dân phố, điều tra viên có năng lực, kinh nghiệm tham gia lực lượng rà soát.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu cho lực lượng rà soát viên đảm bảo nắm vững tiêu chí và phương pháp thu thập.

3. Quy trình rà soát định kỳ năm 2026

1) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát: Bao gồm hộ cận nghèo đang quản lý và hộ có đơn đề nghị.

2) Thu thập thông tin, rà soát, phân loại hộ gia đình: Tổ chức phỏng vấn, thu thập thông tin, chấm điểm tại hộ gia đình.

3) Tổ chức họp dân tại tổ dân phố: Lấy ý kiến cộng đồng dân cư về kết quả rà soát, lập biên bản cuộc họp dân theo quy định.

4) Niêm yết, thông báo công khai: Niêm yết danh sách dự kiến kết quả rà soát tại Trụ sở UBND phường và Nhà văn hóa các tổ dân phố, Cổng thông tin điện tử phường trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, thông báo.

5) Tiếp nhận và giải quyết ý kiến phản ánh, khiếu nại: Chủ tịch UBND phường trực tiếp chủ trì họp giải quyết các đơn thư, phản ánh, kiến nghị của nhân dân (nếu có) trước khi phê duyệt kết quả.

6) Phê duyệt và ban hành Quyết định công nhận và báo cáo: Chủ tịch UBND phường phê duyệt Quyết định công nhận danh sách hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Tiến độ thực hiện năm 2026

Mốc thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì
23/10/2026 – 30/10/2026	Ban hành Kế hoạch, thành lập Tổ rà soát, tham gia tập huấn nghiệp vụ, triển khai hội nghị toàn phường và đẩy mạnh tuyên truyền.	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

30/10/2026 – 05/11/2026	Thu thập thông tin, phỏng vấn hộ gia đình; tổ chức họp dân bình xét công khai tại từng thôn và lập biên bản.	Tổ trưởng dân phố, Tổ rà soát
06/11/2026 – 08/11/2026	Hoàn thiện hồ sơ gửi phường; Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường làm sạch dữ liệu, thẩm định và tổng hợp sơ bộ kết quả toàn phường.	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
10/11/2026	Hoàn thiện báo cáo sơ bộ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường Hải Phòng (hạn cuối 10/11/2026).	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
10/11/2026 – 13/11/2026	Niêm yết công khai danh sách dự kiến tại Trụ sở UBND phường và Nhà văn hóa các tổ dân phố (03 ngày làm việc); tiếp nhận phản ánh.	Văn phòng HĐND&UBND phường, Tổ trưởng dân phố
Mốc thời gian	**Nội dung công việc**	**Đơn vị chủ trì**
13/11/2026 – 28/11/2026	Tiếp nhận đơn thư, khiếu nại (nếu có) trình Chủ tịch UBND phường chủ trì giải quyết.	Văn phòng HĐND&UBND phường
Trước ngày 20/11/2026	Tổng hợp kết quả chính thức và Trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt và ban hành Quyết định công nhận. Gửi báo cáo chính thức kết quả rà soát về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
Trước ngày 31/12/2026	Cấp Giấy chứng nhận hộ cận nghèo; cập nhật dữ liệu hoàn chỉnh lên CSDL quốc gia (https://csdlhn.mae.gov.vn).	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo và triển khai chính sách giảm nghèo do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành (bao gồm nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự toán ngân sách cấp xã được giao) và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác (Quỹ "Vì người nghèo", sự ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân). Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

- Tham mưu cho UBND phường ban hành Kế hoạch, Quyết định thành lập Tổ rà soát hộ cận nghèo phường Bạch Đằng.

- Chủ trì phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình, bộ công cụ rà soát cho các tổ dân phố.

- Đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện tại các tổ dân phố; tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ và chính thức trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường đúng thời gian quy định.

- Tham mưu quyết định công nhận danh sách hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo; thực hiện niêm yết công khai và cấp Giấy chứng nhận hộ cận nghèo.

- Phối hợp thực hiện nhập liệu, quản lý và khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu giảm nghèo trên địa bàn phường.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, các ban, ngành liên quan, các tổ dân phố triển khai thực hiện các chính sách tạo việc làm; ưu tiên tư vấn, hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người thuộc hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo có khả năng lao động, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống, giảm nghèo bền vững.

- Theo dõi, đánh giá chỉ số thiếu hụt về việc làm theo chuẩn nghèo đa chiều; đề xuất giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm.

- Chủ trì, tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về giáo dục và đào tạo đối với trẻ em, học sinh, sinh viên thuộc hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo theo quy định của pháp luật; tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo nghề, trong đó ưu tiên đối với người thuộc hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo có khả năng lao động, có nhu cầu học nghề, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

-Theo dõi, đánh giá chỉ số thiếu hụt về giáo dục (trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em) theo chuẩn nghèo đa chiều; đề xuất giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục.

- Theo dõi, đánh giá chỉ số thiếu hụt về thông tin (sử dụng dịch vụ viễn thông và dịch vụ số cơ bản) đối với hộ cận nghèo.

- Phối hợp theo dõi, đánh giá chỉ số thiếu hụt về y tế (bảo hiểm y tế; dinh dưỡng). Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách về bảo trợ xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, chính sách đối với người cao tuổi, trẻ em trên địa bàn phường (trong đó có nhóm đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo).

3. Trạm Y tế phường

Chủ trì phối hợp thực hiện các chính sách hỗ trợ thẻ Bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách; theo dõi các chỉ số thiếu hụt về y tế, dinh dưỡng.

4. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công

Chủ trì, phối hợp với phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh và trang thông tin điện tử của phường về mục đích, quy trình rà soát hộ cận nghèo năm 2026.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG phường

Căn cứ nhiệm vụ phân công, trực tiếp xuống địa bàn các tổ dân phố được phân công phụ trách để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và giám sát công tác rà soát, bảo đảm tính khách quan, chính xác, minh bạch.

6. Tổ trưởng dân phố trên địa bàn phường

- Tổ chức triển khai thực hiện, phối hợp với Ban công tác Mặt trận tổ dân phố, các đoàn thể thành lập đội ngũ điều tra viên tiến hành rà soát từng hộ gia đình.

- Tổ chức họp dân bình xét, tổng hợp danh sách, hoàn thiện biên bản và lập báo cáo kết quả rà soát gửi về UBND phường (qua phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) đúng tiến độ.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về tính chính xác, công khai, minh bạch của kết quả rà soát tại tổ dân phố mình.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia công tác giảm nghèo.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường trong vận động Quỹ "Vì người nghèo", Quỹ cứu trợ; giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo, tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh kế, xây dựng nhà Đại đoàn kết và huy động nguồn lực xã hội chăm lo cho hộ cận nghèo. Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường nghiên cứu, tổ chức các hình thức biểu dương, khen thưởng, khuyến khích, cổ vũ, động viên các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ gia đình làm tốt công tác giảm nghèo, đặc biệt là các hộ cận nghèo nỗ lực cố gắng vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tổ chức phản biện xã hội trong quá trình thực hiện cơ chế, chính sách liên quan đến công tác giảm nghèo của phường; giám sát việc thực hiện rà soát hộ cận nghèo và các chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường, đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai từ cơ sở, khu dân cư. Chỉ đạo Hội Nông dân phường triển khai hiệu quả phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường triển khai hiệu quả phong trào "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững".

Trên đây là Kế hoạch rà soát, công nhận hộ cận nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Bạch Đằng. Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các Phòng ban liên quan, các thành viên Ban Chỉ đạo phường và Tổ trưởng dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân phường (qua phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở NN&MT;
- TT Đảng ủy; TT HĐND phường; (Để B/c)
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Thành viên BCĐ phường;
- BTCB, TT các tổ dân phố;
- Lưu: VT, XDNN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG T.P HẢI PHÒNG

Phạm Quang Thanh